TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2023/HS-PT
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa
Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng
Bà Lê Thị Thanh Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLPT-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/HS – QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **PHẠM LỄ T (tên gọi khác: B)** - sinh năm: 1989; tại: Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: khu phố A, Phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố A, Phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1953; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 21/4/2023. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:
1/ Nguyễn Duy L – sinh năm 1989;
2/ Trần Văn T - sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng tháng 01 năm 2023, Phạm Lễ T1 (sinh năm 1989, trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) liên lạc với một người tên T2 (không rõ nhân thân) để hỏi mua 02 viên thuốc lắc và 04 gói hàng khay (Ketamine) với giá 5.000.000 đồng. T2 đồng ý bán và hẹn T1 đến đường H thuộc phường P, thành phố P để lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, T1 đưa cho T2 5.000.000 đồng, T2 đưa cho T1 02 viên thuốc lắc và 04 gói Ketamine đều đựng trong các gói nylon không màu có khóa đóng. Sau khi mua được ma túy, T1 mang về cất giấu tại nhà trọ của T1 ở khu phố A, phường M, thành phố P. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 12/4/2023, T1 cầm theo 01 gói nylon chứa 02 viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa Ketamine đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến trước quán ăn S thuộc khu phố A, phường M thì bị lực lượng Biên phòng Mũi Né – thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T1 01 gói nhựa màu trắng bên trong chứa 02 viên thuốc lắc và 01 gói nhựa màu trắng bên trong chưa Ketamine.

Quá trình làm việc, T1 khai nhận còn cất giấu ma túy ở phòng trọ của T1 tại khu phố A, phường M nên Đồn Biên phòng M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1, thu giữ gồm: 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên bàn nhựa màu xanh; 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 gói nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ dưới nệm trong phòng ngủ của T1. T1 khai nhận đây là hàng khay (Ketamine) Tín mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 444/KL- KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8892gam là MAMD và 2,6014 gam Ketamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Số vật chứng gồm:

+ 01 gói nhựa có khóa đóng một đầu, kích thước (0,6 x 0,7cm), bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh lá cây, một mặt có dòng số (không rõ nội dung), (ký hiệu M1 khi giám định);

+ 01 gói nhựa màu trắng có khóa đóng một đầu, kích thước (0,2 x 0,3cm) bên trong có chứa chất bột tinh thể màu trắng, (ký hiệu M2 khi giám định);

+ 01 gói nhựa có khóa đóng một đầu, kích thước (0,3 x 0,4cm) bên trong có chứa chất bột tinh thể màu trắng, (ký hiệu M3 khi giám định);

+ 01 gói nhựa có khóa đóng một đầu, kích thước (0,8 x 13cm) bên trong có chứa 03 gói nhựa màu trắng có khóa đóng một đầu, 01 gói có kích thước (02 x 03 cm (ký hiệu M4 khi giám định); 02 gói có kích thước (03 x 04 cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4 khi giám định).

Toàn bộ số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lễ T1, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Lễ T1 **02** *(hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 21/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, bị cáo Phạm Lễ T1 kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Ý kiến của Kiểm sát viên: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì khi bị bắt quả tang và quá trình điều tra ban đầu, bị báo bị Bộ đội Biên phòng đánh gây thương tích do bị đau nên bị cáo buộc phải nhận tội. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, của người làm chứng cũng như diễn biến tại phiên tòa thì lời khai này của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, bị cáo cũng thừa nhận trong quá trình bị cáo bị giữ tại M thì bị cáo có bỏ trốn và bị bắt lại nên thương tích ở chân bị cáo (bị bong gân) là do quá trình bị cáo bỏ trốn gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS – ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Lễ T1 phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những người tham gia tố tụng: Trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo có yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm Tòa án đã triệu tập nhưng không có mặt người bào chữa; tại phiên tòa bị cáo xác định không yêu cầu luật sư bào chữa và bị cáo cũng không thuộc các trường hợp phải chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình xét xử bị cáo T1 luôn cho rằng do bị cán bộ chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đánh đập, gây thương tích nên bị cáo mới ký vào các biên bản trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận giữa bị cáo và cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng không có quen biết hay mâu thuẫn gì; việc bắt quả tang về hành vi phạm tội của bị cáo tại khu vực bờ kè thuộc khu phố A, phường M tại thời điểm này có rất nhiều người dân qua lại nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh việc bị cáo bị đánh đập khi bị bắt. Về thương tích ở chân bị cáo trong quá trình tạm giữ tại Đồn Biên phòng M thì tại phiên tòa cán bộ Đồn Biên phòng xác định vết thương này là do quá trình tạm giữ lợi dụng sơ hở bị cáo bỏ trốn, leo lên hàng cao khoảng 2,5m đến 03m và nhảy xuống nên mới bị thương. Bị cáo cũng thừa nhận có nhảy hàng rào và bỏ trốn cách Đồn Biên phòng khoảng 300m đến 500m thì bị bắt lại. Như vậy, có căn cứ để khẳng định thương tích trên người bị cáo trong quá trình bị tạm giữ là do bị cáo nhảy hàng rào bỏ trốn gây ra. Mặt khác, bị cáo cũng thừa nhận trong toàn bộ quá trình điều tra do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P thực hiện bị cáo không bị ép cung và dùng nhục hình nhưng bị cáo khai báo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét và bản tường trình của bị cáo. Hơn nữa, quá trình thực hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản dựng lại hiện trường, các biên bản lấy lời khai, biên bản niêm

phong, kết luận giám định… được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng đã đảm bảo cho bị cáo được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bị cáo theo quy định.

Căn cứ vào lời khai nhận hành vi phạm tội tại các biên bản lấy lời khai, bản tường trình của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 12/4/2023, bị cáo T1 cầm theo 01 gói nylon chứa 02 viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa Ketamine đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến trước quán ăn S thuộc khu phố A, phường M thì bị lực lượng Biên phòng Mũi Né thuộc Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Quá trình làm việc, T1 khai nhận còn cất giấu ma túy ở phòng trọ của T1 tại khu phố A, phường M nên Đồn Biên phòng M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1, thu giữ gồm: 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên bàn nhựa màu xanh; 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa 03 gói nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ dưới nệm trong phòng ngủ của T1. T1 khai nhận đây là hàng khay (Ketamine) Tín mua để sử dụng. Theo bản kết luận giám định số 444/KL- KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8892gam là MAMD và 2,6014 gam Ketamine.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với trình tiết định khung hình phạt "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó …*" theo quy định tại điểm i khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

2. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Lễ T1 **02** *(*hai*)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 21/4/2023.

4. Về án phí hình sự: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Lễ T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức H1 – Lê Thị Thanh Thái Vũ Thị Thanh H2

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố Phan Thiết;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Hòa